

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 27/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm

Bà Phạm Thị Phương Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/HSST-QĐ ngày 10/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/HSST-QĐ ngày 21/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/8/1988; Nơi sinh và cư trú: Khu 1 P, xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn D, con bà Phan Thị Ch; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, có 3 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1965 (đã chết).

* Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1963 (là chồng bà Đ1);

- Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1992 (là con bà Đ1);

- Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1997 (là con bà Đ1);

Người đại diện theo ủy quyền của ông B, anh D và chị Th: Ông Đỗ Văn B1, sinh năm 1960. (Văn bản ủy quyền ngày 22/4/2020). Có mặt

Đều có địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1958.
Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

* Người làm chứng:

- Ông Đỗ Viết T1, sinh năm 1956. Vắng mặt

- Ông Đỗ Thế Q, sinh năm 1952. Vắng mặt

- Bà Phan Thị M, sinh năm 1956. Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05h ngày 15/4/2020, bà Nguyễn Thị Đ1, bà Đỗ Thị T, bà Phan Thị M, ông Đỗ Viết T, ông Đỗ Thế Q cùng đi bộ, tập thể dục trên đường liên xã Ng - Y theo hướng từ xã Y đi xã Ng. Đến địa phận thuộc thôn P, xã Y bà Đ1, bà T đi song song cạnh nhau và không đi sát vào mép đường bên phải (trong đó bà T đi bên ngoài, bà Đ1 đi bên trong). Thời điểm này, Nguyễn Văn Đ (đã có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, B2 do Sở GTVT tỉnh Vĩnh Phúc cấp theo quy định) cũng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 88F1 - 153.61 đi làm trên đường liên xã hướng từ xã Y đi xã Ng. Do trời còn tối, 02 bên đường không có đèn chiếu sáng, tầm nhìn bị hạn chế nên gần tới nơi (cách khoảng 8, 9m) Đ mới phát hiện ra nhóm người này đang đi bộ cùng chiều phía trước. Quan sát thấy có khoảng trống giữa bà Đ1 và bà T nên Đ điều khiển xe mô tô lách vào khoảng trống này để vượt lên khiến xe mô tô của Đ va quyết vào người bà Đ1 và bà T làm các nạn nhân ngã ra đường. Xe mô tô của Đ loạng choạng tiến về phía trước khoảng 3, 4m thì dừng lại. Hậu quả: Bà Đ1, bà T đều bị thương phải đi cấp cứu riêng bà Đ1 cùng ngày đã tử vong. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, phương tiện, tử thi và tiến hành điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 924/KLGD ngày 27/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trên cơ thể bà Đ1 có diện sưng nề, sây sát da vùng cằm; vỡ phức tạp xương cằm, qua đường vỡ có nhiều máu chảy ra. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

Cơ quan điều tra đã thu thập bệnh án và trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà Đỗ Thị T, tuy nhiên do thương tích không lớn bà T có đơn từ chối giám định và không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn Đ.

Về trách nhiệm Dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn Đ và gia đình đã đến thăm hỏi và tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bà Nguyễn

Thị Đ1 số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng A1/B2 mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 túi nilon niêm phong kí hiệu “Mẫu trả” bên trong có 01 chai nhựa hoàn trả sau khi giám định.

Quá trình điều tra, cơ quan đã thu và trả cho bị cáo Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88F1 - 153.61.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS, ngày 21/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đại diện gia đình người bị hại đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị xác nhận việc bồi thường và xử lý vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 15/4/2020, Nguyễn Văn Đ có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô BKS: 88F1 - 153.61 trên đường liên xã hướng từ xã Y đi xã Ng, huyện Yên Lạc. Đến khu vực thôn P, xã Y mặc dù trời nhiều sương mù, tầm nhìn bị hạn chế nhưng bị cáo không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát và vượt ẩu nên xe mô tô của Đạt đã va quyết vào bà Nguyễn Thị Đ1 đang đi bộ trên đường. Hậu quả: Bà Đ1 bị thương nặng, sau đó đã tử vong.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khi tham gia giao thông đã vi phạm vào khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

“1. Điều khiển xe cơ giới... vượt ẩu”.

Và vi phạm khoản 2 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGT-VT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định các trường hợp phải giảm tốc độ:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

2.... Tầm nhìn bị hạn chế”.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật quy định :

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người...”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực đưa bị hại đi cấp cứu đồng thời bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người đại diện của gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, hậu quả xảy ra có một phần do lỗi của người bị hại khi tham gia giao thông đã không đi đúng phần đường theo quy định. Vì vậy, bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy, cũng đủ để răn đe đối với bị cáo đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không hành nghề lái xe, xe máy chỉ là phương tiện để bị cáo đi lại nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng A1/B2 mang tên Nguyễn Văn Đ không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo; 01 túi nilon niêm phong kí hiệu “Mẫu trả” bên trong có 01 chai nhựa hoàn trả sau khi giám định không còn giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn Đ và gia đình đã đến thăm hỏi và tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị Đ1 số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bà Đ1 đã nhận đủ và không có yêu cầu, đề nghị gì đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bà T cũng tự nguyện không yêu cầu Đ phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1/B2 mang tên Nguyễn Văn Đ.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 túi nilon niêm phong kí hiệu “Mẫu trả” bên trong có 01 chai nhựa.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hưng